TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 28/2019/HNGĐ-ST.
Ngày: 06-9-2019.
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Minh Tân

2. Ông Lê Văn Phước

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Bửu Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Trần Cao Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 357/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2019/QĐXX-ST ngày 16 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1968 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Chị Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1969 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và biên bản lấy lời khai nguyên đơn anh Nguyễn Văn L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 1995 anh L và chị T quen biết, sau khi tìm hiểu, được gia đình hai bên chấp thuận nên cả hai tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn.

Sau khi về chung sống vợ chồng thường phát sinh nhiều mâu thuẫn, hay cự cải nhau, nguyên nhân do tính tình không hợp làm cho tình cảm phai nhạt, mất dần hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, thời gian sống ly thân khoảng 7 năm nay nên anh L yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Ngọc T.

- Về con chung: Anh L và chị T có 02 con chung là Nguyễn Trường V, sinh ngày 15/01/1997 và Nguyễn Thị Phúc D, sinh ngày 30/01/2004 (hiện đang sống với anh L).

Hiện Nguyễn Trường V đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa giải quyết. Đối với Nguyễn Thị Phúc D thì anh L yêu cầu được trực tiếp nuôi và yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Bị đơn chị Nguyễn Ngọc T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị T thống nhất lời trình bày của anh L về thời gian quen biết, hai bên có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, khó tiếp tục chung sống với nhau, thời gian vợ chồng sống ly thân khoảng 7 năm nay. Nay chị T cũng đồng ý ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

- Về con chung: Chị T và anh L có 02 con chung như anh L trình bày, hiện Nguyễn Trường V đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa giải quyết. Chị T đồng ý giao con Nguyễn Thị Phúc D cho anh L trực tiếp nuôi khi ly hôn và đồng ý cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm về tuân thủ pháp luật tố tụng và nội dung giải quyết vụ án:

- Về tuân thủ pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về hướng giải quyết vụ án:

+ Về hôn nhân: Do anh L và chị T không có đăng ký kết hôn nên pháp luật không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Ngọc T.

+ Về con chung: Em Nguyễn Trường V đã trưởng thành, nên không xem xét, giải quyết. Đối với Nguyễn Thị Phúc D thì anh Nguyễn Văn L yêu cầu được trực tiếp nuôi con, yêu cầu chị T cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu Duyên trưởng thành và chị T đồng ý theo yêu cầu của anh L. Em Nguyễn Thị Phúc D cũng có ý kiến muốn sống với cha Nguyễn Văn L. Xét sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện nên đề nghị Hội đồng xét xử giao em Nguyễn Thị Phúc D cho anh Nguyễn Văn L trực tiếp nuôi khi ly hôn, chị T cấp dưỡng nuôi cháu Duyên mỗi tháng 1.000.000 đồng.

+ Về tài sản chung: Anh L và chị T tự thỏa thuận nên không xem xét.

+ Nợ chung: Anh L và chị T trình bày không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Theo đơn khởi kiện anh L yêu cầu được ly hôn và giải quyết việc nuôi con chung với chị Nguyễn Ngọc T nên xác định đây là vụ án ly hôn, nuôi con chung theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Hiện chị T đang cư trú tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành có thẩm quyền giải quyết.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét quan hệ giữa anh L và chị T phát sinh trên cơ sở tìm hiểu, được gia đình hai bên chấp thuận, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn nên hôn nhân không hợp pháp.

Sau khi về chung sống, tình trạng hôn nhân giữa anh L và chị T thường phát sinh mâu thuẫn, hay cự cải nhau, nguyên nhân do tính tình không hợp nên anh L và chị T sống ly thân khoảng 7 năm nay. Điều này cho thấy tình cảm vợ chồng của anh L, chị T ngày càng phai nhạt, mất dần hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc anh L yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Ngọc T là có căn cứ. Tuy nhiên, do anh L và chị T chưa đăng ký kết hôn nên hôn nhân giữa anh L và chị T không được pháp luật thừa nhận, vì vậy

Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Ngọc T.

[3] Về con chung: Trong thời gian sống chung thì anh L và chị T có 02 con chung là Nguyễn Trường V, sinh ngày 15/01/1997 và Nguyễn Thị Phúc D, sinh ngày 30/01/2004.

Do Nguyễn Trường V đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Còn đối với Nguyễn Thị Phúc D thì anh L yêu cầu được trực tiếp nuôi và yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu Duyên trưởng thành. Tại buổi hòa giải và xét xử hôm nay phía chị T cũng đồng ý giao con chung là Nguyễn Thị Phúc D cho anh L nuôi và đồng ý cấp dưỡng cho cháu Duyên mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Em Nguyễn Thị Phúc D cũng có văn bản ý kiến thể hiện: Nếu cha mẹ ly hôn thì em yêu cầu được sống chung với cha Nguyễn Văn L.

Xét việc thỏa thuận giữa anh L và chị T về việc nuôi con chung là tự nguyện và phù hợp với ý kiến của con Nguyễn Thị Phúc D nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Anh L và chị T yêu cầu tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Anh L và chị T đều trình bày không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh L chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và chị T chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 9, Điều 14, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

- Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Ngọc T.

- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thị Phúc D, sinh ngày 30/01/2004 cho anh Nguyễn Văn L trực tiếp nuôi, chị T cấp dưỡng cho cháu Duyên mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu Duyên đủ 18 tuổi.

Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ 01/10/2019.

Anh Nguyễn Văn L không được cản trở chị Nguyễn Ngọc T đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Phúc D.

- Về tài sản chung: Đương sự tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Anh L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002237 ngày 12/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, anh L đã nộp xong.

Chị T phải chịu 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án Tỉnh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Tân Phú Trung;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Châu Văn Bình